

Số: 31/2025/QĐST-KDTM

Tân Bình, ngày 18 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 09/2025/TLST – KDTM ngày 13 tháng 01 năm 2025 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP V;**

Trụ sở: H L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phan Lý B hoặc ông Nguyễn Hoàng L;

Cùng địa chỉ: Tầng A, tòa nhà A - số I C, Phường D, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

(Đại diện theo Văn bản uỷ quyền số 98/2025/UQN-PGD ngày 02/01/2025)

Bị đơn: **Công ty Cổ phần L1;**

Trụ sở: 6 Y, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Từ Phương Đ, sinh năm 1983;

Địa chỉ: D Lô A, Cư xá T, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Từ Phương Đ, sinh năm 1983;

Địa chỉ: D Lô A, Cư xá T, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Nguyễn Lam S, sinh năm 1970;

Địa chỉ: F Y, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông S: Ông Từ Phương Đ, sinh năm 1983;

Địa chỉ: D Lô A, Cư xá T, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Đại diện theo Giấy ủy quyền số công chứng 001067, quyền số 03/2025 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 10/3/2025)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty Cổ phần L1 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm tính đến ngày 10/03/2025 là 3.298.713.551 (Ba tỷ hai trăm chín mươi tám triệu bảy trăm mười ba nghìn năm trăm năm mươi một) đồng, trong đó:

- + Nợ gốc hạn mức: 2.894.886.658 đồng;
- + Nợ lãi và lãi chậm trả: 302.071.864 đồng;
- + Nợ gốc thẻ: 91.456.756 đồng;
- + Nợ lãi thẻ: 10.298.273 đồng.

Thời hạn trả: Chia làm 6 đợt thanh toán:

- + Ngày 10/04/2025: Trả 50.000.000 đồng;
- + Ngày 10/05/2025: Trả 50.000.000 đồng;
- + Ngày 10/06/2025: Trả 50.000.000 đồng;
- + Ngày 10/07/2025: Trả 50.000.000 đồng;
- + Ngày 10/08/2025: Trả 50.000.000 đồng;
- + Ngày 10/09/2025: Trả toàn bộ số tiền còn lại 3.048.713.551 đồng.

Ngoài ra, kể từ ngày 11/3/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ, Công ty Cổ phần L1 còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi phát sinh của số tiền còn nợ tại Ngân hàng theo mức lãi suất được thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số: CLC-8165-01 ngày 21/11/2023 và Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho KHDN ngày 04/12/2023 đã ký giữa Ngân hàng TMCP V và Công ty Cổ phần L1. Trường hợp Công ty Cổ phần L1 vi phạm bất kỳ đợt thanh toán nào thì Ngân hàng TMCP V có quyền nộp đơn yêu cầu thi hành án đối với toàn bộ số nợ.

Trường hợp Công ty Cổ phần L1 không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ theo thời hạn nêu trên, ông Từ Phương Đ, ông Nguyễn Lam S có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu trên theo các Hợp đồng bảo lãnh số: ELOS-13452/23/SME/BLCN-01 ngày 21/11/2023 và Hợp đồng bảo lãnh số: ELOS-13452/23/SME/BLCN-02 ngày 21/11/2023 đã ký với Ngân hàng.

Về án phí kinh doanh thương mại: Công ty Cổ phần L1 phải nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 48.987.135 (Bốn mươi tám triệu chín trăm tám mươi bảy nghìn một trăm ba mươi lăm) đồng tại cơ quan Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 47.248.340 đồng (Bốn mươi bảy triệu hai trăm bốn mươi tám nghìn ba trăm bốn mươi) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003065 ngày 19/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình
- Lưu: VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Dương Thị Lan Ngọc